

Bản án số: 37a/2020/HS-ST
Ngày 06-8-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mơ và bà Điều Thị Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông** tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 26-6-2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2020/HSST-QĐ ngày 09-7-2020, đối với bị cáo:

Trương Văn N, sinh năm 1976, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 11, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi tạm trú trước khi phạm tội: Tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ (đã chết) và bà Chế Thị L; có vợ là Đặng Thị T và 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015); tiền án: 01 tiền án: Bản án số: 16/2019/HS-ST ngày 21-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 07 (Bảy) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 05-5-2019, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15-01-2003, bị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 11-5-2007, tiếp tục bị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án số: 44/2017/HS-ST ngày 12-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 16-3-2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay - Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Văn Bá Trường T, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 08, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt;

- *Người làm chứng*: Chị Hứa Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 04, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16-3-2020, Trương Văn N đến nhà anh Văn Bá Trường T, sinh năm 1979, trú tại tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, chơi. Tại đây, N nói không gặp anh T mà gặp cháu Văn Bá Gia B, sinh năm 2013, là con trai của anh T đang ngồi xem tivi tại phòng khách. N nói đi vào nhà thì thấy 01 điện thoại di động OPPO F5, có ốp lưng bằng nhựa màu đen đang cắm sạc pin trên kệ tivi ở giữa phòng khách, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Do cháu Bảo đang xem tivi, N lấy thì sẽ bị phát hiện nên N nói với cháu Bảo: “*dẫn chú ra sau nhà bếp để rửa mặt*”, rồi cháu Bảo dẫn N ra sau bếp. Sau khi rửa mặt xong, N đi lên phòng khách trước và rút điện thoại ra khỏi dây sạc, cho điện thoại vào túi quần. Khi cháu Bảo đi lên thì N nói: “*Khi nào bố mẹ làm về thì nói có chú N đến chơi, có gì tối chú quay lại*”. Sau đó, N đi về hướng thị trấn Đ, huyện Đ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N đi đến tiệm cầm đồ Tài thuộc tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, gặp chị Hứa Thị T, sinh năm 1989, là chủ quán. N nói với chị Hứa Thị T muốn bán chiếc điện thoại OPPO F5, chị Hứa Thị T nói N cung cấp mật khẩu để mở điện thoại thì N không cung cấp được nên chị Hứa Thị T không mua. Khi đang trao đổi mua bán thì lực lượng Công an thị trấn Đ, huyện Đ, phát hiện, xử lý.

Tại biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Song, kết luận: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại OPPO F5 tại thời điểm tháng 3-2020 là: 1.600.000 đồng; giá trị còn lại của chiếc ốp lưng bằng cao su, màu đen tại thời điểm tháng 3-2020 là 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Trương Văn N chiếm đoạt là 1.630.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định Trương Văn N có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị TAND huyện Đắk Song xử phạt 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 16/2019/HS-ST ngày 21-3-2019. Như vậy, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đắk Song, Trương Văn N chưa được xóa án tích.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 18-3-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Trương Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 điện thoại hiệu OPPO F5 và 01 ốp lưng điện thoại màu đen.

Cáo trạng số: 33/CT-VKS-ĐS ngày 09 tháng 6 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố bị cáo Trương Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn N mức hình phạt từ 09 (*Chín*) đến 12 (*Mười hai*) tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đăk Song đã trả lại 01 điện thoại hiệu OPPO F5 và 01 ốp lưng điện thoại màu đen, cho anh Văn Bá Trường T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, không bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16-3-2020, tại tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, Trương Văn N đã lén lút, bí mật, chiếm đoạt của anh Văn Bá Trường T 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 trị giá 1.600.000 đồng và 01 ốp lưng điện thoại trị giá 30.000 đồng. Sau đó hành vi của Nổi bị phát hiện, xử lý. Tổng giá trị tài sản mà Trương Văn N chiếm đoạt là 1.630.000 đồng. Bị cáo đã có án tích về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trương Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

2. ...”

[3]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị xử lý về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, cụ thể: Ngày 15-01-2003, bị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 11-5-2007, tiếp tục bị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án số: 44/2017/HS-ST ngày 12-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xử phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số: 16/2019/HS-ST ngày 21-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xử phạt 07 (*Bảy*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh xác định bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 điện thoại hiệu OPPO F5 và 01 ốp lưng điện thoại màu đen, cho anh Văn Bá Trường T là chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn N 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16-3-2020.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại hiệu OPPO F5 và 01 ốp lưng điện thoại màu đen, cho anh Văn Bá Trường T là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Văn N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSYA, TANDH. Đắk Song.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*Đã ký*)

Mã Thị Kỳ